

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thanh X, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí S, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn 6, xã Thanh Đ, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: 7-20, Jiryegongdan – gil, Jirye-myeon, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Korea (Hàn Quốc); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Tống Thị Thanh X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chí S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn T, huyện H, tỉnh H vào ngày 02 tháng 7 năm 2010. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2016, anh S đi làm việc ở Hàn Quốc, từ đó đến nay vợ chồng ít liên lạc và quan tâm đến nhau. Chị X nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí S.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Chí S có 02 con chung là Nguyễn Chí Hoàng A, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Chí Hoàng M, sinh ngày 17/01/2017. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Chí S không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tổng Thị Thanh X đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc và sức khỏe không được tốt, đi lại khó khăn nên chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Chí S đang cư trú và làm việc ở nước Hàn Quốc. Anh đã nhận được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc ly hôn do chị Tổng Thị Thanh Xuân cung cấp nên anh đã gửi bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như Chị Tổng Thị Thanh X trình bày. Anh và Chị X có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Sơn T, huyện H, tỉnh H vào ngày 02 tháng 7 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Đến năm 2016, anh đi làm việc ở Hàn Quốc thì vợ chồng ít liên lạc và quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị X làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Tổng Thị Thanh X có 02 con chung là Nguyễn Chí Hoàng A, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Chí Hoàng M, sinh ngày 17/01/2017. Nếu ly hôn, Chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi chung thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và Chị Tổng Thị Thanh X không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Nguyễn Chí S đang ở Hàn Quốc đi lại khó khăn, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án gửi các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Khối 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; địa chỉ hiện tại: Phòng 206, chung cư Đệ Nhất, số 1, đường Kim Đồng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chị Nh sẽ có trách nhiệm nhận các giấy tờ, văn bản tố tụng và thông báo lại cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Tổng Thị Thanh X có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí S hiện cư trú tại nước Hàn Quốc; trước xuất cảnh, anh S có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Chí S không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước Hàn Quốc và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Tổng Thị Thanh X cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Chí S đang cư trú ở nước Hàn Quốc vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn T, huyện H, tỉnh H vào ngày 02 tháng 7 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Đến năm 2016, anh S đi xuất khẩu lao động sang nước Hàn Quốc làm việc thì vợ chồng ít liên lạc, quan tâm đến nhau. Hiện tại, Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tổng Thị Thanh X yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S có 02 con chung. Hiện các con chung đang ở với Chị X và được Chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X và anh S thỏa thuận: Giao cho Chị Tổng Thị Thanh X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Chí Hoàng A, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Chí Hoàng M, sinh ngày 17/01/2017 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Tổng Thị Thanh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56. Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Tổng Thị Thanh X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S có 02 con chung;

Giao cho Chị Tổng Thị Thanh X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Chí Hoàng A, sinh ngày 14/01/2011 và Nguyễn Chí Hoàng M, sinh ngày 17/01/2017 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tổng Thị Thanh X và anh Nguyễn Chí S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tổng Thị Thanh X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003921 ngày 26/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Tổng Thị Thanh X đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tổng Thị Thanh X có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Chí S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tiến Sơn, h. Hương Sơn, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh